

Số: **AA** /KH-UBND

Hòa Bình, ngày **29** tháng 01 năm 2016

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong hoạt động
của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016 - 2020**

Căn cứ Công văn số 2634/BTTTT-THH ngày 17/8/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020, như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1. Mục tiêu tổng quát

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử cấp tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trên quy mô quốc gia, tạo lập môi trường chia sẻ thông tin qua mạng rộng khắp giữa các cơ quan trên cơ sở Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình.

- Thực hiện thành công các mục tiêu hàng năm nêu trong Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được cấp hộp thư điện tử chính thức của tỉnh. Tiếp tục tạo lập hộp thư điện tử cho cán bộ cấp xã.

- 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử (bao gồm các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai sử dụng phần mềm văn phòng điện tử phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của tất cả các cơ quan nhà nước theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3,4.

- 95% hồ sơ khai thuế của doanh nghiệp được nộp qua mạng.

- 90% số doanh nghiệp thực hiện nộp thuế qua mạng.

- 50% số hộ, cá nhân kinh doanh kê khai nghĩa vụ thuế phát sinh qua mạng từ việc cho thuê tài sản và lệ phí trước bạ khi đăng kí ô tô, xe máy.

- 90% cơ quan, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia Bảo hiểm xã hội; ứng dụng công nghệ thông tin để giảm số giờ thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội.

- Tối thiểu 50% số lượng các gói thầu chào hàng cạnh tranh, 40% số lượng các gói thầu quy mô nhỏ đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trên phạm vi toàn quốc thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng.

c) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử cấp tỉnh đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai, đưa vào sử dụng hiệu quả các hệ thống thông

tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Phát huy kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2011-2015, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin với những nội dung sau:

1. Phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật

- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật triển khai Chính quyền điện tử các cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, kết nối chia sẻ dữ liệu;
- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương;
- Xây dựng, quản lý, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;
- Đầu tư xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh trên nền tảng mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh để kết nối liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh;
- Đầu tư, bổ sung nâng cấp và khai thác có hiệu quả trung tâm dữ liệu của tỉnh, trọng tâm là các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh;

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020; gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao trong nhiều lĩnh vực.
- Xây dựng và triển khai dự án cung cấp dịch vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước tỉnh (*Danh mục nhóm các dịch vụ công trực tuyến được ưu tiên cung cấp tối thiểu ở mức độ 3 và 4 được nêu trong Phụ lục I*);
- Xây dựng và nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám, chữa bệnh, khám chữa bệnh từ xa, y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân; xây dựng hệ thống thông tin bệnh án điện tử theo chuẩn HL7 (dành riêng cho việc trao đổi thông tin y tế) y tế điện tử, bảo hiểm xã hội.
- Triển khai nâng cấp chuyển đổi phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Luật Hộ tịch
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp và hiện đại hóa nông thôn.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Tiếp tục đầu tư xây dựng và mở rộng triển khai dự án Văn phòng điện tử cho các các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã;
- Triển khai hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước;
- Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh;
- Triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao thông, để nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành và bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

4. Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin; trong đó, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ chuyên trách nhằm bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin và bí mật nhà nước.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh, làm chủ không gian mạng, sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công mạng.

- Xây dựng quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin hệ thống các cơ quan Nhà nước.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật hệ thống thông tin, hệ thống mạng cơ sở dữ liệu quốc gia, các hạ tầng thông tin trọng yếu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống về an toàn thông tin; Xây dựng hệ thống phòng, chống và ứng cứu các sự cố về an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan Đảng và Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Nâng cao nhận thức, đào tạo nhân lực cho ứng dụng CNTT

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về Công nghệ thông tin; Tăng cường đào tạo và truyền thông về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp

- Tăng cường hoạt động nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở, công nghệ mở, chuẩn mở.

- Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử thương hiệu Việt Nam.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tổ chức, điều hành

- Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin của tỉnh; Ban Chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin của các địa phương; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo công nghệ thông tin ở các cấp, các ngành; Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát ủng hộ quá trình ứng dụng Công nghệ thông tin vào cơ quan mình.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để việc ứng dụng công nghệ thông tin thực sự thúc đẩy cải cách hành chính và tăng hiệu quả của ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại

chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, nhân dân và doanh nghiệp về lợi ích trong việc xây dựng Chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế xã hội.

2. Giải pháp tài chính

- Kế hoạch có sự hỗ trợ ngân sách Trung ương và nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, vốn cân đối từ ngân sách địa phương phục vụ cho lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin.

- Căn cứ khả năng ngân sách (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) các nguồn kinh phí hợp pháp khác và các chế độ quản lý tài chính hiện hành của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động thuộc phạm vi của ngành, cấp mình.

3. Giải pháp triển khai

- Hướng dẫn chung trên quy mô toàn tỉnh về việc xây dựng các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước bám sát vào khung kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Lựa chọn triển khai mô hình điểm về ứng dụng Công nghệ thông tin ở các cấp, phổ biến triển khai nhân rộng.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh. Quản lý các tiêu chuẩn, kỹ thuật, chất lượng thiết bị, công trình theo các tiêu chuẩn đã được ban hành.

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đến các cơ quan cấp xã đảm bảo triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ mục tiêu phát triển công nghệ thông tin chung của tỉnh.

4. Giải pháp nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân về hiệu quả và lợi ích khi tham gia khai thác sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ CCVC. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức chuyên trách về CNTT các cấp; Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về ứng dụng Công nghệ thông tin cho lãnh đạo các cơ quan nhà nước.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị với việc ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin trong đơn vị, địa phương mình. Lãnh đạo các Sở, ngành địa phương phải gương mẫu trong học tập và ứng dụng Công nghệ thông tin trong điều hành, giải quyết công việc.

5. Giải pháp môi trường chính sách

- Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng các quy định về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Xây dựng, ban hành các mô hình, tiêu chí, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin.

- Xây dựng và hướng dẫn triển khai áp dụng Chính quyền điện tử cấp tỉnh đảm bảo khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin; Tăng cường khả năng giám sát, đánh giá đầu tư; đảm bảo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin đồng bộ, hạn chế trùng lặp.

- Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin trong đời sống xã hội, trong cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2016:

- Xây dựng khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hòa Bình;

- Đầu tư xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh trên nền tảng mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh để kết nối liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư, bổ xung, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh;

- Nâng cấp và triển khai mở rộng phần mềm Văn phòng điện tử cho đơn vị cấp 2 của các Sở, Ban, ngành và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối phần mềm quản lý văn bản liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai nâng cấp, chuyển đổi phần mềm hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Luật Hộ tịch

- Xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công đối với các các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị cấp xã;

- Nâng cấp hệ thống Cổng thông tin điện tử;

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Năm 2017:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh trên nền tảng mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh để kết nối liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh;

- Tiếp tục triển khai nâng cấp, mở rộng dự án Văn phòng điện tử cho các Sở, Ban, ngành và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã;

- Triển khai ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ;

- Tiếp tục xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công đối với các các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị cấp xã;

- Tiếp tục nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử;
- Triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước;
- Tiếp tục triển khai nâng cấp, chuyển đổi phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn;
- Triển khai các phần mềm Ứng dụng chuyên ngành (Y tế, Giáo dục, Giao thông, Điện, Thủy lợi, Nông nghiệp, Lao động, Người có công và các đối tượng chính sách xã hội);
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

3. Năm 2018:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh trên nền tảng mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh để kết nối liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh;
- Tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh;
- Tiếp tục triển khai nâng cấp, mở rộng dự án Văn phòng điện tử cho các Sở, Ban, ngành và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã;
- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ;
- Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh;
- Tiếp tục triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước;
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử;
- Tiếp tục xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công đối với các các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị cấp xã;
- Tiếp tục triển khai nâng cấp, chuyển đổi phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn;
- Tiếp tục triển khai các phần mềm Ứng dụng chuyên ngành (Y tế, Giáo dục, Giao thông, Điện, Thủy lợi, Nông nghiệp, Lao động, Người có công và các đối tượng chính sách xã hội);
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

4. Năm 2019:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống về an toàn an ninh thông tin;
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh;
- Tiếp tục triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước;
- Tiếp tục triển khai các phần mềm Ứng dụng chuyên ngành (Y tế, Giáo dục, Giao thông, Điện, Thủy lợi, Nông nghiệp, Lao động, Người có công và các đối tượng chính sách xã hội);

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

5. Năm 2020:

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống về an toàn an ninh thông tin;
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh;
- Tiếp tục triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước;
- Tiếp tục triển khai các phần mềm Ứng dụng chuyên ngành (Y tế, Giáo dục, Giao thông, Điện, Thủy lợi, Nông nghiệp, Lao động, Người có công và các đối tượng chính sách xã hội);
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ chuyên trách CNTT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

*** Tổng dự toán kinh phí đầu tư: 75 tỷ.**

Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 30 tỷ.
- Vốn ngân sách tỉnh: 45 tỷ.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

VII. DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ

Các Dự án triển khai giai đoạn 2016 – 2020

(Có biểu chi tiết kèm theo)

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Hòa Bình

Trực tiếp chỉ đạo các cơ quan nhà nước triển khai thực hiện Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh thúc đẩy ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước gắn liền với cải cách thủ tục hành chính.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin trong việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này, với các nhiệm vụ sau :

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố, các doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện "Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2016 - 2020".

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh, các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ và tình hình thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Làm chủ đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin được giao.

- Hướng dẫn các đơn vị nội dung ứng dụng Công nghệ thông tin, nội dung, thủ tục đầu tư, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấu hình trang thiết bị tin học, đảm bảo đầu tư mua sắm, trang bị đồng bộ, thống nhất.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch hàng năm và dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin; Hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng kế hoạch và các chương trình dự án đảm bảo tính đồng bộ.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trên địa bàn; bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho lãnh đạo các cấp.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho các đơn vị để triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước 5 năm và hàng năm. Xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo và tập huấn về tổ chức thực hiện và quản lý dự án Công nghệ thông tin; phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị về ứng dụng và phát triển Công nghệ thông tin.

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá thường kỳ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân không hoàn thiện nhiệm vụ trong kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng cơ chế chính sách và chế độ ưu đãi để thu hút các cán bộ công nghệ thông tin có trình độ đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kiến thức Công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu công việc; đặc biệt chú trọng bồi dưỡng cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin của các đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với trong quá trình triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Xây dựng và ban hành quy định về lưu trữ thông tin số của các cơ quan nhà nước.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách tỉnh cho các dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Cân đối và đưa vào kế hoạch Nhà nước các nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính tiến hành tổng hợp, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lồng ghép các chương trình dự án được phép thực hiện.

- Chủ trì triển khai thực hiện cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc nhiệm vụ của Sở.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí vốn sự nghiệp từ ngân sách tỉnh cho các dự án, nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành cơ chế chi ngân sách đầu tư sự nghiệp ứng dụng Công nghệ thông tin.

6. Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào Kế hoạch này chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch và dự toán ngân sách ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan. Thời gian gửi dự toán ngân sách hàng năm cho ứng dụng công nghệ thông tin cùng thời gian gửi báo cáo dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan tới Sở Tài chính. Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và triển khai các dịch vụ hành chính công thuộc phạm vi của đơn vị mình.

- Triển khai đầu tư đồng bộ từ hệ thống cơ sở hạ tầng đến hệ thống phần mềm Công nghệ thông tin. Đảm bảo tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục hành chính và khả năng kết nối giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ, dự án ứng dụng Công nghệ thông tin theo Kế hoạch 5 năm, hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo hoạt động ứng dụng Công nghệ thông tin phạm vi quản lý của đơn vị mình. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án được giao, báo cáo tình hình thực hiện theo hướng dẫn và yêu

cầu của Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch hàng năm của đơn vị đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2016 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (Vu45^b).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Chương

TT	Tên Dự án thành phần	Tổng vốn	Trong đó		Phân kỳ đầu tư									
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
			NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh
1	Nâng cấp mở rộng triển khai dự án Văn phòng điện tử cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã;		5	0	2		1		2					
2	Triển khai ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ		0	0,6		0,3		0,3						
3	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh		0	3					2		0,5		0,5	
4	Triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước		0	10			2,5		2,5		2,5		2,5	
III	Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp	37	14	23										
1	Xây dựng và triển khai dự án cung cấp dịch vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước tỉnh (Phần mềm 1 cửa và các dịch vụ công trực tuyến)				3		5		4					
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử của tỉnh				1		1							

TT	Tên Dự án thành phần	Tổng vốn	Trong đó		Phân kỳ đầu tư									
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
					NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh
3	Triển khai nâng cấp mở rộng phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Luật Hộ tịch				1		1							
4	Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong tất cả các ngành, lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp như: (Y tế, giáo dục, giao thông, điện, thủy lợi, nông nghiệp, lao động, người có công và các đối tượng chính sách xã hội.....)						5		3		6		6	
IV	Phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin	1,7	1,7											
1	Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về CNTT				0,2		0,3		0,2		0,1			
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin				0,2		0,2		0,1		0,2		0,2	

TT	Tên Dự án thành phần	Tổng vốn	Trong đó		Phân kỳ đầu tư									
					Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
					NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh
V	Nghiên cứu, tổ chức xây dựng, hoàn thiện các chính sách về CNTT	1,2		1,2										
1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh					0,1				0,1		0,1		0,2
2	Đề án tuyên truyền ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin									0,2		0,1		
3	Tăng cường năng lực của bộ phận chuyên trách điều phối ứng cứu, hỗ trợ xử lý sự cố; tổ chức diễn tập nâng cao năng lực đối phó với các nguy cơ tấn công mạng						0,1			0,1		0,1		
4	Xây dựng mô hình tiêu biểu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin						0,1							
	Tổng cộng	75	30	45										

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

I. TỔNG HỢP PHÂN KỲ TÍNH THEO NGUỒN ĐẦU TƯ (2016- 2020)
(Kèm theo Kế hoạch số AA /KH-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Lĩnh vực	NSTW	NS tỉnh	Tổng
1	Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin	11	5.5	16.5
2	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước	5	13.6	18.6
3	Ứng dụng Công nghệ thông tin phục vụ nhân dân và doanh nghiệp	14	23	37
4	Phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin	0	1.7	1.7
5	Nghiên cứu, tổ chức, hoàn thiện các chính sách CNTT	0	1.2	1.2
Tổng		30	45	75

II. PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư và lộ trình					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Xây dựng, quản lý, duy trì Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh;	0.2	0.2	0.1	0	0	0.5
2	Đầu tư xây dựng hệ thống mạng WAN của tỉnh trên nền tảng mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh để kết nối liên thông 3 cấp trên địa bàn tỉnh	2	2	1	0	0	5
3	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hệ thống về an toàn thông tin	0	0	0	2.5	2.5	5
4	Đầu tư, bổ sung nâng cấp và khai thác có hiệu quả trung tâm dữ liệu của tỉnh	3	2	1	0	0	6
Tổng		5.2	4.2	2.1	2.5	2.5	16.5

III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG NỘI BỘ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư và lộ trình					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Nâng cấp mở rộng triển khai dự án Văn phòng điện tử cho các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã;	2	1	2	0	0	5
2	Triển khai ứng dụng chữ ký số vào các phần mềm nghiệp vụ	0	0.3	0.3	0	0	0.6
3	Nâng cấp hệ thống thư điện tử của tỉnh	0	0	2	0.5	0.5	3
4	Triển khai số hóa văn bản các cơ quan nhà nước	0	2.5	2.5	2.5	2.5	10
Tổng		2	3.8	6.8	3	3	18.6

IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư và lộ trình					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Xây dựng và triển khai dự án cung cấp dịch vụ hành chính công cho các cơ quan nhà nước tỉnh (Phần mềm 1 cửa và các dịch vụ công trực tuyến)	3	5	4	0	0	12
2	Xây dựng và nâng cấp hệ thống Công thông tin điện tử của tỉnh	1	1	0	0	0	2
3	Triển khai nâng cấp mở rộng phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh theo Luật Hộ tịch	1	2		0	0	3
4	Xây dựng và triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong tất cả các ngành, lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp như: (Y tế, giáo dục, giao thông, điện, thủy lợi, nông nghiệp, lao động, người có công và các đối tượng chính sách xã hội.....)	0	5	3	6	6	20
Tổng		5	13	7	6	6	37

V. ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư và lộ trình					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao về CNTT	0.2	0.3	0.2	0.1		0.8
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin	0.2	0.2	0.1	0.2	0.2	0.9
Tổng		0.4	0.5	0.3	0.3	0.2	1.7

VI. MÔI TRƯỜNG, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên Dự án	Phân kỳ đầu tư và lộ trình					Tổng
		2016	2017	2018	2019	2020	
1	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh	0.1	0	0.1	0.1	0.2	0.5
2	Đề án tuyên truyền ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	0	0	0.2	0.1	0	0.3
3	Tăng cường năng lực của bộ phận chuyên trách điều phối ứng cứu, hỗ trợ xử lý sự cố; tổ chức diễn tập nâng cao năng lực đối phó với các nguy cơ tấn công mạng	0	0.1	0.1	0.1	0	0.3
4	Xây dựng mô hình tiêu biểu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	0.1	0	0	0		0.1
Tổng		0.2	0.1	0.4	0.3	0.2	1.2

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

**DANH MỤC NHÓM CÁC DỊCH VỤ CÔNG ĐƯỢC ƯU TIÊN CUNG CẤP TRỰC TUYẾN
TỐI THIỂU MỨC ĐỘ 3, 4 TỈNH HÒA BÌNH**
(Kèm theo Kế hoạch số **AA** /KH-UBND ngày **29/01/2016** của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CẤP TỈNH

TT	Nhóm thủ tục hành chính
1.	Cấp giấy phép thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
2.	Cấp phép văn phòng đại diện
3.	Đăng ký giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu
4.	Đăng ký giấy phép kinh doanh buôn bán các sản phẩm rượu
5.	Cấp phép kinh doanh bán buôn sản phẩm thuốc lá
6.	Cấp chứng chỉ hành nghề cho kỹ sư, kiến trúc sư
7.	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình
8.	Định giá, môi giới bất động sản
9.	Cấp chứng chỉ kỹ sư định giá xây dựng
10.	Cấp giấy phép xây dựng
11.	Cấp phép quy hoạch xây dựng
12.	Cấp phép bưu chính
13.	Cấp chứng chỉ nghề buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
14.	Cấp chứng nhận hành nghề kinh doanh thuốc thú y
15.	Cấp chứng nhận hoạt động tàu cá
16.	Giấy phép khai thác thủy sản
17.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sơ chế rau quả, an toàn
18.	Cấp phiếu lý lịch tư pháp
19.	Đăng ký văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư
20.	Đăng ký hành nghề luật sư
21.	Khai sinh có yếu tố nước ngoài

22.	Giám hộ có yếu tố nước ngoài
23.	Cấp, đổi giấy phép lái xe
24.	Cấp phù hiệu xe tuyến cố định và sổ nhật trình chạy xe
25.	Cấp, đổi giấy phép kinh doanh vận tải
26.	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp
27.	Cấp giấy chứng nhận đầu tư
28.	Cấp phép lao động cho người nước ngoài
29.	Cấp giấy chứng nhận hoạt động Tổ chức khoa học và công nghệ
30.	Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề y tế tư nhân
31.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược
32.	Cấp giấy chứng nhận kinh doanh thuốc
33.	Cấp hộ chiếu công vụ, ngoại giao
34.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
35.	Chuyển đổi mục đích sử dụng đất
36.	Tặng, thừa kế, thế chấp, giao, cho thuê quyền sử dụng đất
37.	Cấp phép lĩnh vực tài nguyên nước
38.	Cấp phép khoáng sản
39.	Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp
40.	Cấp giấy phép thực hiện quảng cáo

II. CẤP HUYỆN

TT	Nhóm thủ tục hành chính
1.	Đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh
2.	Đăng ký kinh doanh hợp tác xã
3.	Đăng ký kinh doanh bia rượu thuốc lá
4.	Cấp phép vệ sinh an toàn thực phẩm

5.	Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
6.	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất
7.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
8.	Cấp giấy phép các hoạt động sử dụng vỉa hè, lề đường

III. CẤP PHƯỜNG/XÃ

TT	Nhóm thủ tục hành chính
1.	Khai sinh
2.	Kết hôn
3.	Đăng ký việc giám hộ
4.	Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ
5.	Đăng ký thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH